

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 27-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quý Bộ.

2. Ông Phạm Đức Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 30/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thị P, sinh năm 1964 tại xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân P (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Nguyễn Đức H và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 27/5/2019; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975; cư trú tại: thôn M1, xã L, huyện H; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960; cư trú tại: thôn M, xã L, huyện H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị P làm lao động tự do, vì muốn có thêm thu nhập, P đã bán số lô, số đề cho những người khác. Hình thức chơi lô đề như sau: “Số đề” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số, sau đó so với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1000đ x 70 lần. “Số lô” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số, nếu đánh lô thường thì so với 8 giải (gồm 27 lần quay) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, khi số người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô (20.000đ) x 3,5 lần (số người chơi mua trùng nhiều giải được lĩnh đầy đủ theo tỷ lệ trên). “Số lô xiên” là người chơi tự chọn hai số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ (gọi là cặp), khi cặp số của người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô xiên (10.000đ) x 10 lần, “số lô xiên bốn” là người chơi tự chọn bốn số tự nhiên gồm bốn chữ số bất kỳ, khi bốn số của người chơi mua trùng với bốn số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô xiên (10.000đ) x 80 lần. Khi mua “số lô, lô xiên, lô xiên bốn” thì người chơi phải mua thấp nhất là 1 điểm (tương ứng với 20.000đ), không hạn chế số tiền mua “số lô, số đề” tối đa. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 24/5/2019, P đang ở nhà thì có một nam thanh niên giới thiệu tên là Vũ Văn T, sinh năm 2000 ở xã L, huyện H đến mua các số lô, số đề: Lô 89,98 với giá 500.000đ/1 số; lô xiên 89,98 với giá 400.000đ/1 cặp; lô xiên 96,24 với giá 400.000đ/1 cặp; lô xiên bốn 89,98,96,24 với giá 200.000đ; số đề 96,24 với giá 50.000đ/1 số, P ghi các số lô, đề của T vào một mảnh giấy đưa cho T và ghi vào sổ của P rồi nhận số tiền 2.100.000đ của T. Cùng lúc này có anh Phạm Văn T1, sinh năm 1997 ở xã C, huyện Thanh Hà đến mua số lô, số đề. T1 mua số lô 67,76 với giá 800.000đ/1 số; số lô 22,97 với giá 500.000đ/1 số; lô xiên 67,76 với giá 200.000đ/1 cặp; lô xiên 22,97 với giá 200.000đ/1 cặp. P ghi các số lô, đề của T1 vào một mảnh giấy rồi đưa cho T1 và ghi vào sổ của P rồi nhận số tiền 3.000.000đ của T1 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ: số tiền 5.100.000 đồng; 01 bút bi dài 13,5cm, màu đen mực viết màu đen; 01 quyển vở kẻ ngang 80 trang bên trong có các số lô, số đề bán cho T và T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen gắn sim số 0362.650.578 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730c màu đen trắng gắn sim số 0332.052.452 của P; 01 cặp lô, đề trong túi quần T; 01 cặp lô, đề trong túi quần T1; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến 200 trang, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến 320 trang.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 29/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Dương Thị P về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho T1 và một người tự giới thiệu tên là T với tổng số tiền đánh bạc là 5.100.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo P từ 07-09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 5-10 % thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu đen; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 gắn sim số 0362.650.578 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730c màu đen trắng gắn sim số 0332.052.452. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 24/5/2019, tại nhà ở của Dương Thị P ở thôn M, xã L, huyện H, Dương Thị P đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, đề cho Vũ Văn T và Phạm Văn T1 thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ số

tiền 5.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Năm 2007 bị cáo đã bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt hành chính (mức phạt 500.000đ) về hành vi đánh bạc, theo quyết định số 40 ngày 20/4/2007. Bị cáo xác định đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính này vào năm 2007. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã có công văn yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà xác minh, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ về việc áp dụng và thi hành quyết định xử phạt nêu trên. Tuy nhiên VKSND huyện Thanh Hà đã có văn bản trả lời với nội dung: Điều tra viên đã thu thập biên bản xác minh tại Công an huyện Thanh Hà thể hiện không có hồ sơ xử phạt hành chính nào của bị cáo P lưu trữ tại Công an huyện Thanh Hà nên đề nghị Tòa án xác định theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Vì vậy áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định bị cáo đã được xóa tiền sự đối với hành vi đánh bạc này.

Xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đánh bạc với số tiền ít, không có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho bị cáo cải tạo tại địa P cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 01 bút bi màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 5.100.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 gắn sim số 0362.650.578 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730c màu đen trắng gắn sim số 0332.052.452 không liên quan tới tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[5] Anh Phạm Văn T1 mua số lô, đề với số tiền 3.000.000đ, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 ngày 25/6/2019 về hành vi đánh bạc là phù hợp. Đối với người có tên là Vũ Văn T mua số lô, đề của Dương Thị P, do không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị P phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt bị cáo Dương Thị P 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo P còn phải chấp hành 6 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo P để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen. Trả lại cho bị cáo Dương Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 gắn sim số 0362.650.578 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730c màu đen trắng gắn sim số 0332.052.452.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Thị P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

^ Vũ Thị Nhung